

PHÒNG GD & ĐT TX DĨ AN Trường tiểu học Tân Đông Hiệp C Lớp 5. Họ & tên:.....	Bài kiểm tra cuối học kỳ I Năm học: 2020-2021 Môn: Khoa học	<u>ĐIỂM</u>
---	--	--------------------

Khoanh tròn vào câu trả lời đúng nhất:

Câu 1: Đồng có màu gì? M1

- A. Màu nâu B. Màu đỏ C. Màu nâu đỏ D. Màu đỏ nâu

Câu 2: Loại sợi nào dưới đây có nguồn gốc từ động vật? M1

- A. Sợi bông
B. Tơ tằm
C. Sợi lanh
D. Sợi đay

Câu 3: Tính chất nào dưới đây không phải của cao su? M2

- A. Đàn hồi tốt, ít bị biến đổi khi gặp nóng, lạnh
B. Cách nhiệt, cách điện
C. Tan trong nước
D. Tan trong một số chất lỏng khác như xăng, dầu

Câu 4: Bệnh nào dưới đây *không* do muỗi truyền: M2

- A Sốt rét
B Viêm gan A
C Sốt xuất huyết
D Viêm não

Câu 5: Tác nhân gây ra bệnh sốt xuất huyết là gì? M3

- A Vi khuẩn
B Vi rút

C Ký sinh trùng

Câu 6: Đặc điểm nào sau đây là đặc điểm chung cho cả cao su và chất dẻo? **M3**

- A. Dẫn nhiệt tốt
- B. Cách điện
- C. Cứng
- D. Không bị biến đổi khi bị nung nóng.

Câu 7: Điền từ thích hợp có trong ngoặc đơn (trứng, tinh trùng, hợp tử, thụ tinh) vào chỗ trống **M3**

Cơ thể chúng ta được hình thành từ sự kết hợp giữa của mẹ và của bố. Quá trình tinh trùng kết hợp với được gọi là quá trình Trứng đã được thụ tinh gọi là

Câu 8: Tuổi dậy thì ở con gái thường bắt đầu vào khoảng: **M3**

- A 16 đến 20 tuổi
- B 13 đến 17 tuổi
- C 10 đến 15 tuổi
- D 15 đến 19 tuổi

Câu 9: Hãy nêu cách dùng thuốc an toàn? **M3**

.....

.....

.....

.....

Câu 10: Muốn phòng tránh tai nạn giao thông đường bộ các em phải làm gì? **M4**

.....

.....

.....

.....

ĐÁP ÁN ĐỀ KIỂM TRA CUỐI KÌ 1 NĂM HỌC 2020 - 2021
MÔN KHOA HỌC LỚP 5

CÂU	ĐÁP ÁN	ĐIỂM	CÂU	ĐÁP ÁN	ĐIỂM
1	C	0,5 điểm	7	Trúng	0,25 điểm
2	B	0,5 điểm		Tinh trùng	0,25 điểm
3	C	0,5 điểm		Trứng	0,25 điểm
4	B	0,5 điểm		Thụ tinh	0,25 điểm
5	B	0,75 điểm		Hợp tử	0,25 điểm
6	B	0,75 điểm	8	C	0,75 điểm

Câu 9: (2 điểm)

- Chỉ dùng thuốc thật cần thiết, dùng đúng thuốc, đúng cách và đúng liều lượng. Cần dùng thuốc theo chỉ định của bác sĩ, đặc biệt là thuốc kháng sinh.
- Khi mua thuốc cần đọc kỹ thông tin trên vỏ đựng và bản hướng dẫn kèm theo (nếu có) để biết hạn sử dụng, nơi sản xuất, tác dụng và cách dùng thuốc.

Câu 10: (2.5 điểm)

- Tìm hiểu học tập để biết rõ về luật giao thông đường bộ.
- Nghiêm chỉnh chấp hành luật giao thông đường bộ.
- Thận trọng khi qua đường và tuân theo chỉ dẫn của đèn tín hiệu.
- Không đùa nghịch, chạy nhảy hay đá bóng dưới lòng đường.
 - Lưu ý: HS có thể nêu ý khác đáp án trên, nếu đúng

BẢNG THIẾT KẾ MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA KHOA HỌC – CUỐI KÌ I

Mạch kiến thức, kĩ năng	Số câu và số điểm	Mức 1 + 2		Mức 3		Mức 4		Tổng	
		TN	TL	TN	TL	TN	TL	TN	TL
1. Đặc điểm giới tính	Số câu			1	1				
	Câu số			7	8				
	Số điểm			1,25	0,75				
2 . Một số biện pháp phòng bệnh	Số câu	1		1	1				
	Câu số	4		5	9				
	Số điểm	0,5		0,75	2				
3 . Tính chất và công dụng của một số vật liệu đã học	Số câu	3		1					
	Câu số	1; 2; 3		6					
	Số điểm	1,5		0,75					
4 . Phòng tránh tai nạn giao thông đường bộ	Số câu						1		
	Câu số						10		
	Số điểm						2,5		
Tổng số câu		4		3	2		1		
Tổng số									
Tổng số điểm		2 điểm		5,5điểm		2 .5điểm		10 điểm	